

Số: 310 /BVĐKQL

Quỳnh Lưu, ngày 24 tháng 9 năm 2018.

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: **Sở Y tế Nghệ An**

Tên cơ sở công bố: **Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Lưu.**

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh 0098/ NA-GPHĐ do Sở y
tế tỉnh Nghệ An, cấp ngày 08 tháng 10 năm 2017

Địa chỉ: xóm 13, xã Quỳnh Thạch, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Nguyễn Sỹ Thành

Điện thoại liên hệ: 02383646286 Email (nếu có): bvquynhluu@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 111 /2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của
Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức
khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với
các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành (Kèm theo Phụ lục I)
2. Trình độ đào tạo thực hành (Kèm theo Phụ lục I)
3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (Kèm theo Phụ lục I)
4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu (Kèm theo Phụ
lục II)
5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc
ghế răng tại mỗi khoa phòng (Kèm theo Phụ lục II)
6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành (Kèm
theo Phụ lục III)

Danh mục trang thiết bị (Phụ lục 3).

Bệnh viện cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã
công bố.

Kính đề nghị quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KHTH, VT.

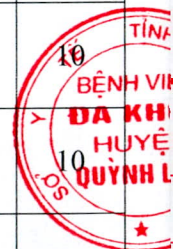
THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)


Nguyễn Sỹ Thành

Phụ lục I
THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI BỆNH VIỆN
(Tại 1 thời điểm)

ST T	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/ tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	7720101	- Đại học	Y đa khoa/ Y khoa	Khám chữa, bệnh hồi sức cấp cứu	- Bệnh học hồi sức cấp cứu	Hồi sức cấp cứu	1	10	24	72	0	10
				Khám, chữa bệnh, truyền nhiễm	- Bệnh học truyền nhiễm	Truyền nhiễm	1	10	21	63	0	10
				Khám, chữa bệnh bệnh Nội khoa	- Bệnh học Nội khoa	Nội tổng hợp	2	10	37	101	0	10
2	7720101	- Đại học	Y đa khoa/ Y khoa	Khám, chữa bệnh, Ngoại khoa	- Bệnh học Ngoại khoa	Ngoại	2	20	48	144	0	20
3	7720101	- Đại học	Y đa khoa/ Y khoa	Khám, chữa bệnh Sản phụ khoa	- Bệnh học sản phụ khoa	Sản	2	20	63	189	0	20
4	7720101	- Đại học	Y đa khoa/ Y khoa	Khám, chữa bệnh Nhi khoa	- Bệnh học nhi khoa	Nhi	2	20	40	120	0	20
5	7720101	- Đại học	Y đa khoa/ Y khoa	Khám, chữa bệnh RHM	- Bệnh học chuyên khoa RHM	3 chuyên khoa	2	20	21 (2 ghế răng)	63/6	0	20
6	7720101	- Đại học	Y đa khoa/ Y khoa	Khám, chữa bệnh Mắt	- Bệnh học chuyên khoa Mắt	3 chuyên khoa	1	10	21	63	0	10
7	7720101	- Đại học	Y đa khoa/ Y khoa	Khám, chữa bệnh TMH	- Bệnh học chuyên khoa TMH	3 chuyên khoa	1	10	21	63	0	10



8	7720601	- Đại học	Kỹ thuật y học chuyên ngành xét nghiệm	Kỹ thuật xét nghiệm y học	- Thực hành lấy máu các kỹ thuật xét nghiệm Y học - Các kỹ thuật xét nghiệm huyết học, tổng phân tích công thức máu, xác định nhóm máu. Các xét nghiệm sinh hóa, nước tiểu, nhóm máu	Cận lâm sàng	2	20	Không có giường bệnh	Không có giường bệnh	0	20
9	7720201	- Đại học	Dược học	- Thực hành các chuyên ngành dược học	Thực hành chuyên ngành về quản lý và cung ứng thuốc	Khoa dược	2	20	Không có giường bệnh	Không có giường bệnh	0	20
10	7720301	- Đại học	Điều dưỡng	Thực hành các kỹ thuật về điều dưỡng cơ bản, chăm sóc sức khỏe người bệnh	Thực hành điều dưỡng cơ bản và, chăm sóc sức khỏe người bệnh	Ngoại khoa	2	20	48	144	0	20
						3CK	2	20	21(2 ghế răng)	63/6	0	20
						Hồi sức cấp cứu	1	10	24	72	0	10
						Nội tổng hợp	2	20	37	101	0	20
						Nhi khoa	2	20	40	120	0	20
						Truyền nhiễm	1	10	21	63	0	10
Tổng							28	270	487 (2 ghế răng)	1378 / 6	0	270

GIÁM ĐỐC


Nguyễn Sỹ Thành

Phụ lục II
DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
TẠI KHOA/ĐƠN VỊ, SỐ LƯỢNG GIƯỜNG/GHẾ RANG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Mỗi bảng tại Phụ lục này được trình bày theo từng trình độ / Ngành/ Môn học/ Học phần)
(Chi tiết theo danh sách từng người giảng dạy để minh chứng cho số lượng tại cột 8 phụ lục I)

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Lê Văn Hoàn	BS CK I	Bác sĩ Hồi sức cấp cứu	008012/NA-CCHN	Khám, chữa bệnh hồi sức cấp cứu	13	Khám chữa, bệnh Hồi sức cấp cứu	- Bệnh học Hồi sức cấp cứu	Hồi sức cấp cứu	24
2	Nguyễn Thị Lê	Bs	Bác sỹ đa khoa	008088/NA-CCHN	Khám, chữa bệnh truyền nhiễm	4	Khám chữa bệnh truyền nhiễm	- Bệnh học truyền nhiễm	Khoa lây	21
3	Bùi Thanh Hà	Bs	Bác sĩ đa khoa	008090/NA-CCHN	Khám, chữa bệnh nội khoa	4	Khám, chữa bệnh nội khoa	- Bệnh học nội khoa	Khoa nội tổng hợp	37
4	Hồ Thị Thăng	Bs CKI	Bác sĩ nội khoa	0015341/BYT-CCHN	Khám, chữa bệnh nội khoa	7				
5	Trần Thái Đông	Thạc sĩ	Bác sĩ Ngoại Khoa	008005/NA-CCHN	Khám, chữa bệnh Ngoại khoa	10	Khám, chữa bệnh Ngoại khoa	- Bệnh học Ngoại khoa	Ngoại	48
6	Hồ Hữu Biên	Bs CKI	Bác sỹ ngoại khoa	001799/NA-CCHN		19				
7	Vũ Ngọc Tiệp	Bs CKI	Bác sỹ sản phụ khoa	001806/NA-CCHN	Khám, chữa bệnh sản phụ khoa	31	Khám, chữa bệnh sản phụ khoa	- Bệnh học sản phụ khoa	Khoa Sản	63
8	Nguyễn Thanh Hảo	BS CKII	Bác sỹ sản phụ khoa	000095/NA-CCHN	Khám, chữa bệnh sản phụ khoa	13				
9	Hồ Quang Truật	BS CK I	Bác sĩ nhi khoa	008002/NA-CCHN	Khám, chữa bệnh nhi khoa	23	Khám, chữa bệnh nhi khoa	Bệnh học Nhi khoa	Nhi	40

10	Nguyễn Thị Cẩm Giang	Bs CKI	Bác sĩ nhi khoa	001590/NA-CCHN	Khám, chữa bệnh nhi khoa	11				
11	Nguyễn Đức Cường	BS CKI	Răng- Hàm – Mặt	001502/NA-CCHN	Khám, chữa bệnh răng, hàm, mặt	23	Khám, chữa bệnh răng, hàm, mặt	- Bệnh học răng- hàm- mặt.	3 chuyên khoa	21 (2 ghế răng)
12	Phạm Thị Thạch	BsCK RHM	Răng- hàm – Mặt	001943/NA-CCHN	Khám, chữa bệnh răng, hàm, mặt	5				
13	Lê Ngọc Đoan	Bs CKI	Bác sỹ Mắt	001794/NA-CCHN	Khám, chữa bệnh Mắt	34	Khám, chữa bệnh Mắt	- Bệnh học nhãn khoa	3 chuyên khoa	21
14	Hồ Khắc Thủy	Bs CKI	Bác sỹ Tai Mũi Họng	008013/NA-CCHN	Khám, chữa bệnh Tai, Mũi họng	11	Khám, chữa bệnh Tai, Mũi họng	- Bệnh học tai-mũi- họng		
15	Hồ Sỹ Đình	Cử nhân xét nghiệm đại học	Cử nhân xét nghiệm	010605/NA-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	8	Kỹ thuật xét nghiệm y học	- Thực hành lấy máu các kỹ thuật xét nghiệm Y học - Các kỹ thuật xét nghiệm huyết học, tổng phân tích công thức máu, xác định nhóm máu. Các xét nghiệm sinh hóa, nước tiểu, nhóm máu	Cận lâm sàng	0
16	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Cử nhân kỹ thuật y học đại học	Cử nhân xét nghiệm	007986/NA-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	3	Kỹ thuật xét nghiệm y học			
17	Nguyễn Văn Dũng	Dược sĩ CKI	Dược	000912/NA-CCHND	Dược sĩ	22	- Thực hành các chuyên ngành dược học	Thực hành chuyên ngành về quản lý và cung ứng thuốc	Dược	0
18	Nguyễn Thị Nhung	Dược sĩ đại học	Dược	001402/NA-CCHND	Dược sĩ	10				
19	Trần Thị Quỳnh	Cử nhân	Điều dưỡng	001622/NA-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật Điều dưỡng ĐH	19	Thực hành các kỹ thuật về điều dưỡng cơ	Chăm sóc sức khỏe người bệnh và thực hiện y lệnh về	Khoa ngoại	48



20	Nguyễn Văn Thành	Cử nhân	Điều dưỡng	008003/NA-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật Điều dưỡng ĐH	3	bản, chăm sóc sức khỏe người bệnh Ngoại khoa	các bệnh ngoại khoa		
21	Đậu Thị Oanh	Cử nhân	Điều dưỡng	008004/NA-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật Điều dưỡng ĐH	3	Thực hành các kỹ thuật về điều dưỡng cơ bản, chăm sóc sức khỏe người bị bệnh tai, mũi, họng, răng, hàm mắt, mắt	Chăm sóc sức khỏe người bệnh và thực hiện y lệnh về các bệnh tai, mũi, họng, răng, hàm mắt, mắt	3 chuyên khoa	21
22	Nguyễn Thị Mai	Cử nhân	Điều dưỡng	008008/NA-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật Điều dưỡng ĐH	3				
23	Nguyễn Thị Nguyệt	Cử nhân	Điều dưỡng	001618/NA-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật Điều dưỡng ĐH	26	Thực hành các kỹ thuật về điều dưỡng cơ bản, Chăm sóc sức khỏe người bị bệnh cấp cứu	Chăm sóc sức khỏe người bệnh và thực hiện y lệnh về các bệnh cấp cứu	Hồi sức cấp cứu	24
24	Nguyễn Thị Phương Hồng	Cử nhân	Điều dưỡng	008009/NA-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật Điều dưỡng ĐH	11	Thực hành các kỹ thuật về điều dưỡng cơ bản, chăm sóc sức khỏe người bị bệnh nội khoa	Chăm sóc sức khỏe người bệnh và thực hiện y lệnh về các bệnh nội khoa	Nội tổng hợp	37
25	Nguyễn Thị Lam	Cử nhân	Điều dưỡng	001810/NA-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật Điều dưỡng ĐH	19				
26	Hồ Thị Lài	Cử nhân	Điều dưỡng	008084/NA-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật Điều dưỡng ĐH	11	Thực hành các kỹ thuật về điều dưỡng cơ bản, chăm sóc sức khỏe người có bệnh Nhi khoa	Chăm sóc sức khỏe người bệnh và thực hiện y lệnh về các bệnh Nhi khoa	Khoa Nhi	40
27	Trần Thị Nhung	Cử nhân	Điều dưỡng	001621/NA-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật Điều dưỡng ĐH	19				



28	Tạ Thị Liên	Cử nhân	Điều dưỡng	001619/NA - CCHN	Thực hiện các kỹ thuật Điều dưỡng ĐH	16	Thực hành các kỹ thuật về điều dưỡng cơ bản, chăm sóc sức khỏe người có bệnh truyền nhiễm	Chăm sóc sức khỏe người bệnh và thực hiện y lệnh về các bệnh truyền nhiễm	Truyền nhiễm	21
----	-------------	---------	------------	---------------------	---	----	---	--	-----------------	----



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Sỹ Thành

Phụ lục III

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ TẠI BỆNH VIỆN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

STT	Tên trang thiết bị/	Số lượng	Ghi chú
1	Máy chiếu	2	
2	Máy tính (laptop)	3	
3	Màn chiếu	2	
4	Âm thanh	2	
5	Phòng học	8	
6	Phòng trực	8	
7	Phòng giao ban	6	
8	Ổng nghe	12	
9	Huyết áp	12	
10	Nhiệt kế	18	
11	Xe tiêm	12	
12	Máy đo huyết áp thủy ngân	12	
13	Hộp chống sốc	16	
14	Bộ đặt sode dạ dày	3	
15	Bộ đặt sode tiêu	8	
16	Bộ đồ thay băng, cắt chỉ	6	
17	Bơm tiêm điện	7	
18	Đèn chiếu vàng da	2	
19	Lồng áp	2	
20	Máy hút đờm	5	
21	Bộ đặt nội khí quản	5	
22	Máy điện tim	2	



23	Bình ô xy	6	
24	Máy chụp X quang	2	
25	Máy chụp CT scanner	1	
26	Máy siêu âm	3	
27	Máy monitor	3	
28	Máy soi tai mũi họng	1	
29	Máy khoan răng	1	
30	Đèn soi đáy mắt	1	
31	Máy nghe doppler	2	
32	Máy thở	3	
33	Đèn đọc phim	6	
34	Bộ đồ tiểu phẫu	6	
35	Phòng tiểu phẫu	2	
36	Phòng bó bột	1	
37	Bộ đồ khám sản phụ khoa	2	
38	Máy huyết học	1	
39	Máy sinh hóa	1	
40	Kính hiển vi	1	
41	Máy phân tích nước tiểu	1	
42	Kho thuốc nội trú	1	
43	Kho thuốc ngoại trú	1	
44	Máy tính phân mền cấp phát thuốc	1	



Giám đốc

Nguyễn Sỹ Thành